

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT  
NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018**

Cần Thơ, ngày 04 tháng 4 năm 2019

## Mục Lục

A.	THÔNG TIN CHUNG.....	4
1.	Thông tin khái quát:.....	4
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	4
2.1.	Quá trình hình thành.....	4
2.2.	Quá trình phát triển.....	5
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
3.1.	Ngành nghề kinh doanh:.....	6
3.2.	Địa bàn kinh doanh:.....	7
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
4.1.	Mô hình quản trị.....	7
4.2.	Cơ cấu bộ máy quản lý.....	7
5.	Các công ty con, công ty liên kết:.....	10
5.1.	Các công ty con.....	10
5.2.	Công ty mẹ.....	11
5.3.	Công ty con.....	11
6.	Định hướng phát triển.....	13
6.1.	Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	13
6.2.	Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	13
6.3.	Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan.....	13
7.	Các rủi ro:.....	13
7.1.	Rủi ro về kinh tế.....	14
B.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	16
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
C.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	17
1.	Danh sách ban điều hành.....	17
1.1.	Hội đồng quản trị.....	17
1.2.	Ban Kiểm soát.....	26
1.3.	Ban Tổng Giám đốc.....	29
1.4.	Kế Toán trưởng:.....	31
2.	Những thay đổi trong ban điều hành.....	32
3.	Số lượng cán bộ, nhân viên.....	32
D.	TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.....	32
1.	Các khoản đầu tư lớn:.....	32
2.	Các công ty con, công ty liên kết.....	32
E.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	33
1.	Tình hình tài chính.....	33
2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	34
F.	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU.....	34
1.	Cổ phần:.....	34
2.	Cơ cấu cổ đông:.....	35
3.	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	35
4.	Giao dịch cổ phiếu quỹ:.....	35
5.	Các chứng khoán khác:.....	35
G.	BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI.....	35
1.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu.....	35
2.	Tiêu thụ năng lượng.....	35
3.	Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).....	35
4.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:.....	35
H.	CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	36
1.	Các chính sách đối với người lao động.....	36
2.	Chế độ làm việc.....	36
3.	Chính sách lương, thưởng và phúc lợi.....	36
4.	Chính sách tuyển dụng, đào tạo.....	37

I. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (BAN GIÁM ĐỐC BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH MỌI MẶT CỦA CÔNG TY .....	37
J. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	40
K. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	41
L. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	44



## **A. THÔNG TIN CHUNG**

### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800518314 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ cấp lần đầu ngày 25/07/2003 và cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 09/10/2015.
- Vốn điều lệ: 1.476.480.840.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.476.480.840.000 đồng
- Địa chỉ: 1D, Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.
- Số điện thoại: 07103.825.848 – 07103.825.850
- Số fax: 07103.825.844
- Website: tsccantho.com.vn
- Mã cổ phiếu: TSC

### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

#### **2.1. Quá trình hình thành**

Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ có lịch sử hình thành và phát triển đến nay đã được gần 40 năm:

Sau giải phóng miền Nam, cuối năm 1976, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang quyết định thành lập Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang.

Trên cơ sở Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang, năm 1986 Ủy Ban Nhân Dân tỉnh sát nhập Công ty giống cây trồng, xí nghiệp giống và đến ngày 23/04/1986 Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang có quyết định số 12 về việc thành lập Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Hậu Giang.

Khi đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo nghị định số 388 ngày 20/11/1991 của Hội Đồng Bộ Trưởng (nay là Chính Phủ), Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ được thành lập theo thông báo số 177/HĐBT/TB ngày 10 tháng 10 năm 1992 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm (nay là Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn) và quyết định số 1105/QĐ-UBT92 ngày 31/10/1992 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ.

Chuyển đổi sở hữu: Tích cực hưởng ứng chủ trương Cổ phần hoá Doanh nghiệp Nhà nước, tháng 10 năm 2002 Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ gửi công văn đến Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ (nay là Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Cần Thơ) xin được cổ phần hóa. Sau một thời gian chuẩn bị, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ được thành lập theo quyết định số 2500/QĐ-CT.UB ngày 25 tháng 07 năm 2003 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ thành Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (hình thức cổ phần hóa: giữ nguyên vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để thu hút thêm vốn) và chính thức hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 08 năm 2003.

Theo quy định của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đến ngày 11 tháng 06 năm 2007, Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đủ điều kiện của một Công ty Đại chúng và chính thức gửi hồ sơ đăng ký Công ty Đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 21 tháng 06 năm 2007.

Thực hiện đúng định hướng phát triển ngay từ khi chuyển thành Công ty Cổ phần, ngày 09 tháng 04 năm 2007 Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ký hợp đồng tư vấn số 01 với đơn vị tư vấn là Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam để thực hiện niêm yết cổ phiếu Công ty tại sàn giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh. Ngày 24 tháng 09 năm 2007, Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh có quyết định số 113/QĐ-SGDCK chấp thuận niêm yết cổ phiếu của TSC; Ngày 04 tháng 10 năm 2007, Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ với mã chứng khoán TSC chính thức được niêm yết và giao dịch tại sàn giao dịch của HOSE.

Ngày 01/08/2014: Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ khi trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T với vốn điều lệ 158.129.150.000 đồng.

## **2.2. Quá trình phát triển**

- Từ 1976 đến tháng 04 năm 1986

Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang là tiếp nhận Vật tư nông nghiệp (phân bón các loại) theo chỉ tiêu được Ủy Ban kế hoạch Nhà nước cấp cho tỉnh để cung cấp cho các Công ty Vật tư Nông nghiệp các huyện theo kế hoạch phân bổ của tỉnh, sau đó các Công ty Vật tư Nông nghiệp cấp huyện sẽ cung ứng cho các Tập đoàn sản xuất và các hợp tác xã, các nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (bao gồm diện tích của Thành Phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng ngày nay).

- Từ tháng 04 năm 1986 đến tháng 10 năm 1992

Đây là giai đoạn từng bước chuyển đổi cơ chế quản lý, từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng Xã hội chủ nghĩa. Trong quyết định số 12 ngày 23 tháng 04 năm 1986 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Hậu Giang có ghi rõ nhiệm vụ của Công ty là: cung ứng vật tư, giống cho huyện theo hợp đồng kinh tế giữa tỉnh và huyện; Thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình sâu bệnh, kịp thời có kế hoạch và hướng phòng trừ phổ biến cho huyện, nghiên cứu và giúp đỡ huyện ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, tổ chức chỉ đạo kinh doanh các đơn vị trực thuộc, tổ chức thực hiện chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao.

- Từ tháng 10 năm 1992 đến tháng 07 năm 2003

Trong quyết định số 1105/QĐ-UBT92 ngày 31 tháng 10 năm 1992 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ về việc thành lập Công ty Vật tư Nông nghiệp Cần Thơ, ghi rõ ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là: kinh doanh phân bón, thuốc trừ sâu, nhập khẩu phân bón, thuốc trừ sâu phục vụ sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản xuất khẩu. Sau khi đăng ký thành lập lại doanh nghiệp theo Nghị định 388/HĐBT của Hội Đồng Bộ Trưởng, Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tổ chức gia công kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, xuất khẩu gạo, nhập khẩu, kinh doanh phân bón và thí điểm chế biến nông sản xuất khẩu. Công ty có xí nghiệp thuốc sát trùng Cần Thơ là đơn vị hạch toán báo sổ. Tháng 05 năm 2002, thực hiện chủ trương cổ phần hóa Doanh Nghiệp Nhà nước, Công ty đã xin cổ phần hóa Xí nghiệp thuốc sát trùng Cần Thơ và TSC giữ 30% vốn điều lệ tại Xí nghiệp này. Đến cuối tháng 07 năm 2003, Công ty hoàn tất việc cổ phần hóa, chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần. Lúc này, nguồn vốn Công ty tham gia góp vốn tại Xí nghiệp thuốc sát trùng Cần Thơ được chuyển về cho Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ (nay là Ủy Ban Nhân Dân TP. Cần Thơ) quản lý.

- Từ tháng 08 năm 2003 đến tháng 07/2014

Chuyển hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 08 năm 2003 theo quyết định số 2500/QĐ-UBT ngày 25 tháng 07 năm 2003 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Cần Thơ với vốn điều lệ 60 tỷ đồng.

Để thực hiện định hướng phát triển, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 83,13 tỷ đồng vào tháng 04 năm 2007 (phần vốn điều lệ tăng thêm bao gồm: trả cổ tức bằng cổ phiếu: 936.000.000 đồng; từ phần thuế thu nhập được miễn, giảm từ ngày 01 tháng 08 năm 2003 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006: 10.245.000.000 đồng; phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu: 11.948.000.000 đồng).

- **Từ tháng 08 năm 2014 đến tháng 08 năm 2015**

Ngày 18/03/2014, theo Thông báo số 381/ĐTKDV-QLVĐT3, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã thoái hết vốn Nhà nước tại TSC.

Đến tháng 08/2014 TSC đã thực hiện thành công phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược tăng vốn điều lệ lên 158.129.150.000 đồng và chính thức trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T.

- **Từ tháng 09 năm 2015 đến hiện nay**

Đến tháng 09/2015, TSC đã hoàn tất việc chào bán chứng khoán ra công chúng, giúp vốn điều lệ tăng lên cho tới thời điểm hiện tại là 1.476.480.840.000 đồng.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **3.1. Ngành nghề kinh doanh:**

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết:
  - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp
- Bán buôn gạo
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết:
  - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác
  - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản
  - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết:
  - Bán buôn xi măng;
  - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi.
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết:
  - Bán buôn thủy sản;
  - Bán buôn rau, quả;
  - Bán buôn cà phê;
  - Bán buôn chè;
  - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột;
  - Bán buôn thực phẩm khác.
- Bán buôn đồ uống;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết:
  - Khách sạn;
  - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
  - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;

- Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Xử lý hạt giống để nhân giống. Chi tiết:
  - Các hoạt động lựa chọn những hạt giống đủ chất lượng thông qua việc loại bỏ những hạt không đủ chất lượng bằng cách sàng lọc, chọn một cách kỹ lưỡng để loại bỏ những hạt bị sâu, những hạt giống còn non, chưa khô để bảo quản trong kho. Những hoạt động này bao gồm phơi khô, làm sạch, phân loại và bảo quản cho đến khi chúng được bán trên thị trường;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Xay xát và sản xuất bột thô;
- Nhập, xuất khẩu tinh bột sắn, bã sắn.

**3.2. Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)**

Địa bàn kinh doanh chính của Công ty là khu vực miền Bắc (Lạng Sơn, Móng Cái, Yên Bái, Hòa Bình...) và các tỉnh Đắk Lắk, Tây Ninh. Cụ thể, Công ty nhập khẩu Tinh bột sắn, bã sắn tại Lào hoặc thu mua từ các nhà máy trong nước và xuất khẩu hàng Tinh bột sắn sang Trung Quốc, hoặc bán cho các Công ty, thương lái trong nước.

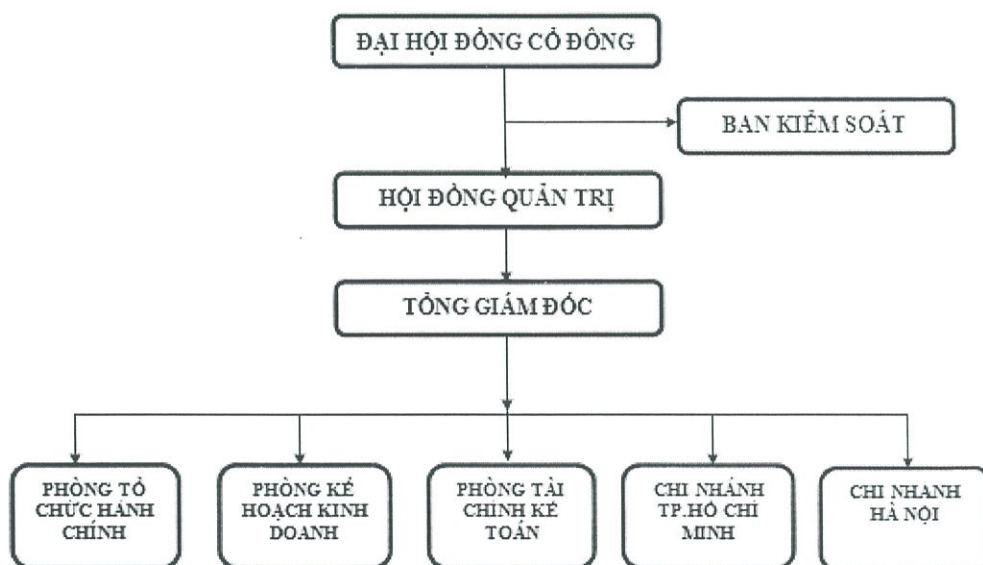
**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**4.1. Mô hình quản trị**

Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ được tổ chức và hoạt động theo mô hình sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

**4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý**

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền, có thẩm quyền quyết định các vấn đề chính:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

### **Hội đồng Quản trị**

HĐQT do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm, hiện HĐQT Công ty có 5 thành viên.

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

### **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại Hội cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của công ty. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát trùng với nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị. Hiện tại Ban kiểm sát của Công ty gồm 3 thành viên.

### **Ban Tổng giám đốc**

Bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của công ty bao gồm Ban Tổng Giám Đốc, 3 phòng ban chức năng và chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh và Hà Nội

Ban Tổng Giám Đốc: Theo điều lệ công ty quy định: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, chịu trách nhiệm trước Đại Hội Đồng Cổ Đông và HĐQT cũng như trước pháp luật về mọi hoạt động của công ty.

Tổng Giám Đốc: phụ trách chung mọi hoạt động của Công ty, trực tiếp chỉ đạo kế hoạch kinh doanh, kế toán tài vụ. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám Đốc Công ty quy định tại điều lệ Công ty và Luật Doanh Nghiệp 2014.

### **Phòng kế hoạch kinh doanh:**



Xây dựng kế hoạch hằng năm và kế hoạch 5 năm theo chỉ đạo của Tổng Giám Đốc Công Ty bao gồm: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công Ty và các kế hoạch biện pháp (Kế hoạch tín dụng, kế hoạch tiếp thị bán hàng, các liên kết kinh tế v.v...) để thực hiện kế hoạch đã đề ra;

Quản lý hợp đồng kinh tế, hàng hóa, vật tư, theo dõi tình hình mua bán hàng hóa;

Thực hiện các thủ tục liên quan đến mua hàng hóa (cả kinh doanh nội địa và hàng nhập khẩu) và bán hàng hóa (cả bán nội địa và xuất khẩu);

Giúp Tổng Giám Đốc kiểm tra và tổng hợp tình hình trong quá trình thực hiện kế hoạch, phát hiện các vấn đề phát sinh và đề xuất biện pháp giải quyết;

Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan chức năng (Báo cáo xuất nhập khẩu, báo cáo thống kê v.v...) và báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch theo yêu cầu của Ban Tổng Giám Đốc;

Nắm bắt kịp thời các thông tin thị trường, thông tin từ khách hàng và nhà cung cấp để phản ánh kịp thời với Ban Tổng Giám Đốc;

Tổ chức lập các dự án đầu tư dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám Đốc để phục vụ cho chiến lược phát triển của công ty;

Theo dõi, cập nhật số liệu để đảm bảo việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và đầy đủ đối với một tổ chức niêm yết.

#### **Phòng kế toán tài vụ:**

Nhiệm vụ của phòng kế toán tài vụ là tổ chức thực hiện tốt luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật kế toán tại công ty, cụ thể là:

Tổ chức hạch toán kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật;

Tổ chức thực hiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành;

Tổng hợp kết quả kinh doanh, lập báo cáo kế toán thống kê và các báo cáo tài chính khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty bao gồm cả các bản dự toán dài hạn hàng năm và hàng quý của công ty theo kế hoạch kinh doanh;

Ghi chép, phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ, trung thực và có hệ thống sự tăng giảm các nguồn vốn (bao gồm vốn chủ sở hữu, vốn vay, vốn liên doanh, liên kết...) để quay vòng vốn nhanh phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

Theo dõi chính xác nợ của công ty (bao gồm nợ phải thu, nợ phải trả, nợ tạm ứng v.v...) phản ánh và đề xuất kế hoạch thu chi tiền mặt và các hình thức thanh toán khác, thực hiện tốt công tác thanh toán đối nội và công tác thanh toán quốc tế;

Thực hiện quyết toán quý, 6 tháng, năm đúng tiến độ và thời gian quy định phối hợp với các bộ phận khác trong công ty để kiểm kê, đánh giá tài sản, vật tư hàng hóa tồn kho cuối mỗi niên độ kế toán để xác định lãi lỗ;

Thực hiện báo cáo thuế, báo cáo thống kê và các báo cáo khác liên quan đến công tác hạch toán kế toán theo yêu cầu hợp lý của các cơ quan quản lý nhà nước và các Ngân hàng Thương mại;

Lập báo cáo để Tổng Giám Đốc trình HĐQT và Đại Hội Đồng Cổ đông đúng theo điều lệ công ty;

Xây dựng sự phối hợp luân chuyển chứng từ trong toàn công ty vừa đảm bảo phương châm: chính xác - kịp thời - trung thực - minh bạch và đúng pháp luật vừa đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng trong tổ chức kinh doanh và luân chuyển hồ sơ tài liệu trong toàn công ty;

Phòng Kế toán Tài vụ là bộ phận chủ yếu trong công ty cung cấp tài liệu cho công ty kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát công ty, các đoàn thanh tra kiểm tra và các đối tượng khác theo điều lệ công ty.

#### **Phòng Tổ chức - Hành chính**

Quản lý hồ sơ lý lịch nhân viên toàn Công ty, giải quyết các thủ tục về chế độ tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, kỷ luật, khen thưởng, nghỉ hưu v.v... Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính là thành viên thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng và Hội đồng kỷ luật của Công ty;

Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của công ty;

Xây dựng kế hoạch, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cho Cán bộ Công nhân viên (CB CNV) toàn công ty;

Quản lý lao động, tiền lương của CB CNV, xây dựng quy chế trả lương trong Công ty trình Tổng giám đốc ban hành;

Quản lý các tài sản, công cụ lao động, phương tiện vận tải của công ty, đề xuất các biện pháp duy tu, bảo dưỡng hoặc sửa chữa để tất cả các tài sản phục vụ tốt cho hoạt động của công ty;

Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và các con dấu, thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thuộc lĩnh vực được phân công;

Xây dựng lịch công tác, lịch giao ban, hội họp, sinh hoạt định kỳ và bất thường;

Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan và tham gia về an ninh quốc phòng với chính quyền địa phương;

Thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường nơi làm việc, công tác phòng cháy chữa cháy tại văn phòng công ty và các bộ phận trực thuộc;

Trưởng phòng tổ chức hành chính chịu trách nhiệm cá nhân trước Tổng Giám đốc về việc quản lý con dấu của công ty và lưu trữ chứng từ công văn đi, đến (trừ phần hồ sơ thuộc trách nhiệm lưu trữ của các bộ phận khác).

#### **Các Chi nhánh Công ty CP Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ tại Tp. Hồ Chí Minh và tại Hà Nội**

Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ là đơn vị trực thuộc Công ty có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Nắm bắt thông tin thị trường trong và ngoài nước liên quan đến phân bón và những lĩnh vực nằm trong chiến lược phát triển của công ty, báo cáo trao đổi với Ban Tổng giám đốc để Tổng giám đốc công ty quyết định việc mua bán hàng hóa;
- Tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến mua bán hàng hóa, ký hợp đồng bảo hiểm, chỉ định tàu, hợp đồng bốc dỡ hàng với cảng, hợp đồng đóng gói hàng hóa, hợp đồng thuê kho, bãi...
- Thực hiện quản lý toàn bộ việc nhập xuất phân bón tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh cũng như các đại lý, báo cáo kịp thời cho Tổng giám đốc công ty và các phòng ban có liên quan để theo dõi;
- Tổ chức biên chế của Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh do Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc chi nhánh bố trí, sắp xếp và thu nhận, báo cáo để Tổng giám đốc công ty ra quyết định.

#### **5. Các công ty con, công ty liên kết:**

##### **5.1. Các công ty con**

Tên công ty	Nội thành	Vốn điều lệ	Tỉ lệ sở	Hoạt động chính
-------------	-----------	-------------	----------	-----------------

	<b>lập</b>	<b>thực góp (Triệu đồng)</b>	<b>hữu</b>	
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây	Cần Thơ	289.965	96,66%	Chế biến nông sản
Công ty Cổ phần Hạt giống TSC	Cần Thơ	189.500	98,33%	Kinh doanh hạt giống
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín	TP. HCM	23.300	77,67%	Kinh doanh hạt giống
Công ty Cổ phần FIT Consumer	TP. HCM	1.062.390	81,52%	Kinh doanh hàng tiêu dùng
Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang	Hậu Giang	68.460	97,16%	Chế biến nông sản

### 5.2. Công ty mẹ

Tên đầy đủ	: Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T
Trụ sở chính	: Tầng 5 – Tòa Times Tower – HACC 1 Complex Building, số 35 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Vốn điều lệ	: 2.547.302.470.000 đồng.
Giấy phép ĐKKD	: 0102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 27/7/2017.
Ngành nghề kinh doanh	: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê...
Tình hình góp vốn	: Tính đến 31/12/2018, Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T nắm giữ 83.700.523 cổ phiếu TSC, tương đương với 56,69% vốn điều lệ.

### 5.3. Công ty con

#### Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây

Tên đầy đủ	: Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây
Trụ sở chính	: Khu Công nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, Đường Hoàng Quốc Việt, KV4, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều- Tp. Cần Thơ.
Vốn điều lệ	: 299.998.400.000 VND
Giấy phép ĐKKD	: 1800512175 do Phòng Đăng ký Kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ cấp lần đầu ngày 18/06/2003, thay đổi lần 10 ngày 31/01/2018.
Ngành nghề kinh doanh	: Chế biến và bảo quản rau quả, thu mua và chế biến nông sản, thực phẩm xuất khẩu. Nhập khẩu bao bì phục vụ cho đóng gói thành phẩm. Kinh doanh vật tư nông nghiệp.
Tình hình góp vốn	: Tính đến 31/12/2018, TSC đã góp 289.965.120.000 đồng chiếm 96,66% vốn điều lệ.

### ***Công ty Cổ phần Hạt giống TSC***

Tên đầy đủ	: Công ty Cổ phần Hạt giống TSC
Trụ sở chính	: 1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
Vốn điều lệ	: <b>190.000.000.000 VND</b>
Giấy phép ĐKKD	: 1801361391 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ đăng ký lần thứ 2 vào ngày 19/10/2015.
Ngành nghề kinh doanh	: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng; nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; xử lý hạt giống để nhân giống.
Tình hình góp vốn	: TSC đã thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Hạt giống TSC với tỷ lệ góp là 98,33% vốn điều lệ.

### ***Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín***

Tên đầy đủ	: Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Nông Tín
Trụ sở chính	: 276, Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	: <b>30.000.000.000 VND</b>
Giấy phép ĐKKD	: 3901167137 ngày 12 tháng 7 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, và giấy phép điều chỉnh lần tám ngày 21 tháng 6 năm 2016.
Ngành nghề kinh doanh	: Kinh doanh các loại hạt giống
Tình hình góp vốn	: TSC đã thực hiện góp vốn vào CTCP Giống cây trồng Nông Tín với tỷ lệ góp là 77.67% vốn điều lệ.

### ***Công ty Cổ phần FIT Consumer***

Tên đầy đủ	: Công ty Cổ phần FIT Consumer
Trụ sở chính	: 276, Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	: <b>1.300.000.000.000 VND</b>
Giấy phép ĐKKD	: 0313522734, ngày 4 tháng 01 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần thứ 2
Ngành nghề kinh doanh	: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, hàng tiêu dùng
Tình hình góp vốn	: TSC đã thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần FIT Consumer với tỷ lệ góp là 81.52%

### ***Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang***

Tên đầy đủ	: Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang
Trụ sở chính	: Khu Công nghiệp Sông Hậu – Giai đoạn 1, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang
Vốn điều lệ	: <b>68.460.000.000 VND</b>
Giấy phép ĐKKD	: 6300265343, cấp ngày 14 tháng 9 năm 2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.
Ngành nghề kinh doanh	: Chế biến nông sản

Tình hình góp vốn

: TSC đã thực hiện góp vốn vào trực tiếp và gián tiếp thông qua Công ty CP Chế biến thực phẩm Xuất khẩu miền Tây với tỷ lệ là 97.16%.

## **6. Định hướng phát triển**

### **6.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén thích ứng, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh.
- Mở rộng lĩnh vực kinh doanh của Công ty ở những ngành, lĩnh vực mà Công ty có ưu thế và thị trường còn có nhu cầu lớn.
- Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập kinh tế toàn cầu
- Duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.

### **6.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Việt Nam vốn là một nước nông nghiệp với diện tích gieo trồng lớn nên nhu cầu về phân bón, vật tư kỹ thuật nông nghiệp luôn ở mức cao, cộng với nhu cầu từ các thị trường lân cận như Lào, Campuchia, Myanmar... Ngoài ra, Việt Nam cũng là nước nhiệt đới với các vùng chuyên canh trồng cây ăn quả đa dạng, có diện tích và sản lượng lớn, đây chính là nguồn cung cấp nguyên liệu dồi dào và ổn định cho hoạt động chế biến hoa quả xuất khẩu của công ty.
- Sau khi chính thức trở thành công ty con của CTCP Tập đoàn F.I.T, TSC đã nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ về vốn, hoạt động quản trị và điều hành cũng như phương hướng và chiến lược kinh doanh trong những năm tới. Cụ thể, dưới sự hỗ trợ của công ty mẹ, TSC đã và đang hoàn thiện cơ cấu mô hình hoạt động, xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn, thúc đẩy mảng chế biến nông sản vốn có rất nhiều tiềm năng.

### **6.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty**

Phát triển bền vững luôn nằm trong chiến lược phát triển của Tập đoàn F.I.T nói chung và của TSC nói riêng. Chiến lược phát triển bền vững mà TSC theo đuổi đã giúp cho công ty vượt qua những khó khăn, thách thức hiện tại. Bên cạnh những mục tiêu phát triển kinh tế, TSC cũng có những chiến lược nhằm bảo vệ môi trường, nâng cao trách nhiệm xã hội và trách nhiệm cộng đồng, cụ thể như sau:

- Tăng cường bảo vệ môi trường thông qua việc đào tạo, nâng cao nhận thức cho người lao động; cải tiến những giải pháp công nghệ và đầu tư cơ sở vật chất nhằm ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường.
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần, tinh thần của cán bộ nhân viên, cải thiện những chính sách đối với người lao động, duy trì và nâng cao chế độ phúc lợi.
- Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động thông qua việc nâng cấp cơ sở vật chất, bảo hộ lao động, đầu tư các thiết bị an toàn, tuyên truyền và giám sát tuân thủ nội quy lao động.
- Tham gia và thực hiện các chương trình cộng đồng, xã hội.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ nhằm thiết lập các yêu cầu đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, an toàn và an sinh xã hội.

## **7. Các rủi ro:**

Các nhân tố rủi ro

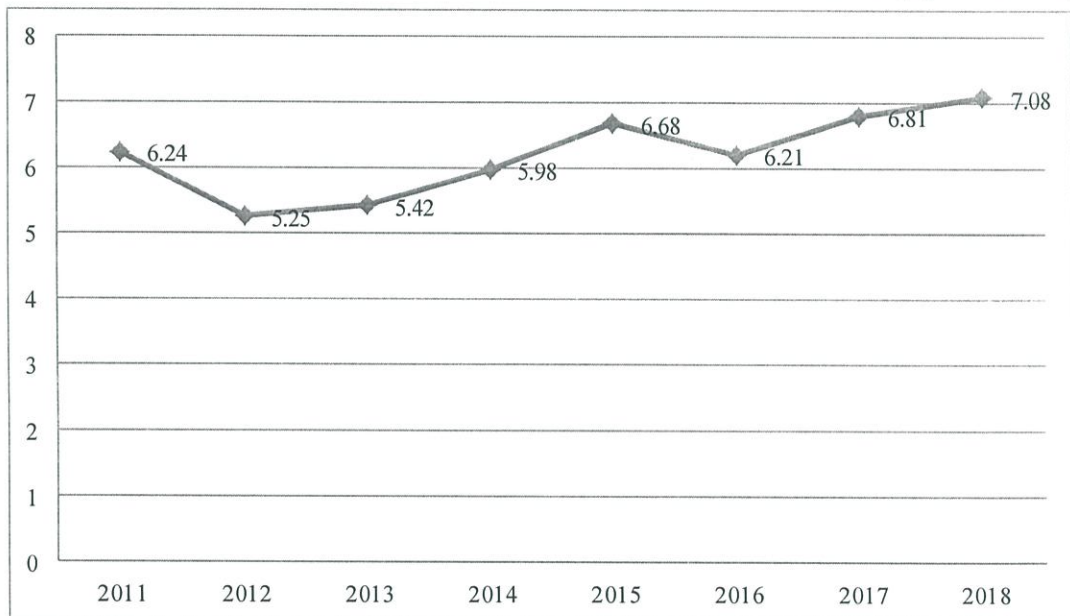
### 7.1. *Rủi ro về kinh tế*

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

#### Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

*Đơn vị: phần trăm (%)*



*Nguồn: GSO.GOV tổng hợp*

*Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP từ năm 2011 đến 2018*

Tổng sản phẩm trong nước năm 2018 (GDP) tăng 7,08% vượt mục tiêu đặt ra ban đầu là 6,7%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2011 trở về đây. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2012-2018, khẳng định xu thế chuyển đổi cơ cấu ngành đã phát huy hiệu quả, mặt khác giá bán sản phẩm ổn định cùng với thị trường xuất khẩu được mở rộng là động lực chính thúc đẩy sản xuất của khu vực này. Trong đó, ngành nông nghiệp tiếp tục khẳng định xu hướng phục hồi rõ nét khi đạt mức tăng 2,89%, là mức tăng cao nhất của giai đoạn 2012-2018 đóng góp 0,36 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành thủy sản đạt kết quả khá tốt với mức tăng 6,46%, đóng góp 0,22 điểm phần trăm; ngành lâm nghiệp tăng 6,01% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,05 điểm phần trăm.

Mục tiêu tăng trưởng GDP của Chính phủ năm 2019 trong khoảng 6,6-6,8% là thận trọng và có cơ sở dựa trên những cơ sở kết quả tích cực đã đạt được trong năm 2018 tuy nhiên để đạt được mục tiêu đề ra vẫn còn gặp thách thức, nhất là trong bối cảnh tài nguyên cạn kiệt, sản xuất của ngành công nghiệp khai khoáng tiếp tục giảm, công nghiệp chế tạo khó có đột phá mới, nông nghiệp vẫn đứng trước rủi ro lớn do tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu; lợi thế về lao động giá rẻ đang mất đi nhanh chóng do tác động của cách mạng công nghiệp 4.0.

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Cần Thơ đã đưa ra chiến lược kinh doanh riêng biệt đặc biệt tái cấu trúc mô hình hoạt động nhằm tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời nâng cao năng lực quản trị, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty, cũng như hạn chế bớt những tác động của rủi ro kinh tế.

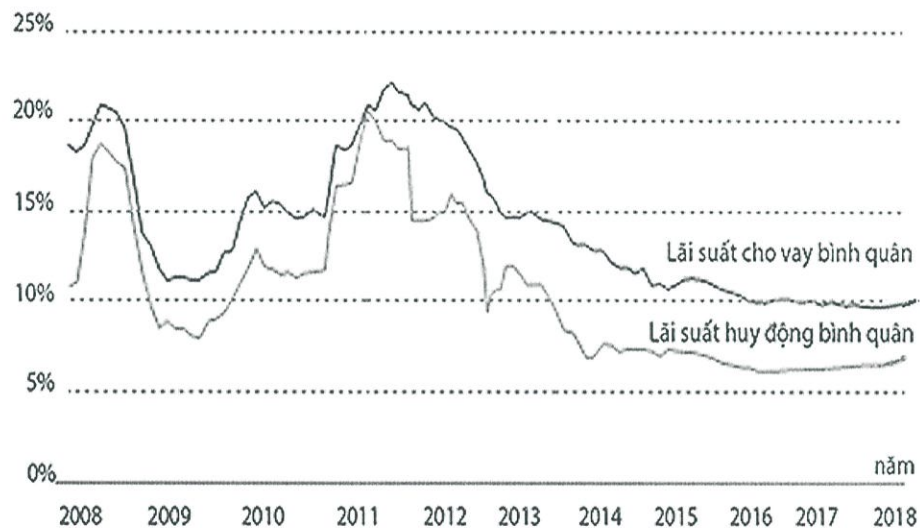
#### Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây sức ép lạm phát đã giảm khá mạnh. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân năm 2017.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2018 giảm 0,25% so với tháng trước; CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra; CPI tháng 12 năm 2018 tăng 2,98% so với tháng 12 năm 2017.

#### Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp sản xuất thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.



*Nguồn: tổng hợp*

*Biểu đồ 2: Lãi suất cho vay và huy động từ năm 2008 đến 2018*

Năm 2018, lãi suất huy động và tỷ giá đều có xu hướng tăng mạnh bắt đầu từ quý III và tiếp tục kéo dài đà tăng sang các tháng của quý IV. Theo số liệu của Viện Chiến lược ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước, đối với lãi suất huy động, tính đến hết tháng 10, lãi suất 3 tháng giảm 0,01 điểm % so với cuối năm 2017; lãi suất 6 tháng tăng từ 0,11 - 0,14 điểm % so với cuối năm 2017; lãi suất 12 tháng tăng từ 0,07 đến 0,14 điểm % so với cuối năm 2017.

Đối với lãi suất cho vay, mặc dù chịu các áp lực từ việc tăng lãi suất huy động và lãi suất trên thị trường liên ngân hàng kể từ khi bước vào quý III nhưng với những chính sách điều hành linh hoạt, kịp thời của Ngân hàng Nhà nước thị trường tiền tệ tiếp tục ổn định, hỗ trợ cho việc giảm mặt bằng lãi suất cho vay trong nền kinh tế. Sau 10 tháng, lãi suất cho vay nền kinh tế đã giảm so với cùng kỳ năm ngoái, cụ thể lãi suất đã giảm khoảng 0,8 điểm % đối với lãi suất cho vay thông thường kỳ hạn ngắn và 0,3 điểm % đối với lãi suất cho vay thông thường kỳ hạn dài. Hiện mặt bằng lãi suất cho vay VND phổ biến ở mức 6 - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9 - 11%/năm đối với trung và dài hạn.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, Công ty sẽ không chịu nhiều ảnh hưởng khi tỷ giá hối đoái biến động.

## **B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đối với công ty mẹ, năm 2018 là năm TSC thực hiện chủ trương theo sát thị trường, đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất hiện tại, đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu. Tiếp tục mục tiêu tái cơ cấu ngành nghề hiện tại theo hướng giảm tỷ trọng các hoạt động kinh doanh không còn là thế mạnh, tiếp tục phát huy những hoạt động mang lại hiệu quả cho công ty.

**Mảng thực phẩm:** Trong mô hình kinh doanh hiện tại của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (WFC) – công ty con của TSC, thị trường nước ngoài bao gồm Châu Âu, Mỹ, Nhật và Úc là trọng yếu. Do vậy, phát triển thị trường đang là mối quan tâm hàng đầu sau khi các khoản đầu tư cơ bản liên quan tới tự động hóa quy trình sản xuất và tự chủ nguồn nguyên liệu đang đi vào giai đoạn hoàn tất.

So với năm 2017, doanh thu thuần của WFC năm 2018 tăng 16,2 tỷ vượt 6% (289,8 tỷ so với 273,6 tỷ), lợi nhuận gộp tăng 1,6 tỷ (từ 53,9 tỷ lên 55,5 tỷ), phần lớn do tác động tích cực từ việc tự chủ nguồn nguyên liệu.

Về hiệu quả hoạt động, Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây là một đóng góp quan trọng trong sự cải thiện hiệu quả chung của Tập đoàn F.I.T nói chung và TSC nói riêng. Là mảng kinh doanh trọng yếu của TSC trong năm 2018 cũng như trong các năm tới.

**Đối với mảng ngành hàng tiêu dùng:** Thông qua Công ty Cổ phần FIT Consumer – Công ty con của TSC, TSC đã đẩy mạnh đầu tư đồng bộ hệ thống máy móc, dây chuyền để phục vụ sản xuất tại Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa. Kể từ khi chính thức trở thành một thành viên của FIT Group, Vikoda đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ, không chỉ củng cố thêm uy tín và sự tin cậy vốn sẵn có bởi lịch sử lâu đời tại Việt Nam mà còn đang trên đà hướng tới vị trí của những doanh nghiệp nước uống hàng đầu tại Việt Nam. Với chiến lược phát triển đặt trọng tâm vì sự phát triển bền vững, mang lại sức khỏe cho người tiêu dùng, Vikoda đang nỗ lực hết mình vươn xa, mở rộng thị phần không chỉ với thị trường trong nước mà còn hướng tới sự phát triển lâu dài, đặt dấu ấn của các thương hiệu Việt trên bản đồ thế giới.

*Tình hình thực hiện so với kế hoạch (TSC Hợp nhất).*



Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch 2018 vs 2017	
			(+/-)	(%)
Doanh thu thuần	778,4	824,8	(46,4)	-6%
Lợi nhuận gộp	113,1	117,7	(4,6)	-4%
Lợi nhuận thuần	(29,7)	(22,6)	(7,1)	31%
Lợi nhuận sau thuế	(30,7)	(30,1)	(0,7)	2%

Việc Lợi nhuận từ SXKD sụt giảm, thậm chí âm là do một vài Công ty con, công ty liên kết có kết quả kinh doanh lỗ:

- Công ty CP giống cây trồng Nông Tín sau đợt khủng hoảng hạt giống (đặc biệt là giống Ngô) từ năm 2016, hàng loạt các công ty, đại lý nợ tiền không thu hồi được. Do đó, mặc dù theo chủ chương của Tập đoàn tạm dừng hoạt động kinh doanh hạt giống nhưng theo nguyên tắc vẫn phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi, dẫn tới Nông Tín vẫn không tránh khỏi thua lỗ trong năm 2018.
- Công ty cổ phần FIT Consumer vẫn đang trong giai đoạn đầu tư chiếm lĩnh thị trường. Lỗ nằm trong kế hoạch đã hoạch định khi đầu tư góp vốn vào công ty. Hơn nữa do tình hình thị trường hàng tiêu dùng cạnh tranh, FIT Consumer lại là công ty non trẻ (hoạt động từ năm 2016) nên chi phí để quảng bá, mở rộng thị phần vẫn rất lớn, lợi nhuận từ việc bán hàng chưa đủ để bù đắp.
- Các công ty liên kết Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa (chuyên nước khoáng, nước giải khát...) và Công ty cổ phần FIT Cosmetics (hóa mỹ phẩm, hàng tiêu dùng...) cũng có kết quả kinh doanh xấu hơn so với dự tính do thị trường hàng tiêu dùng cạnh tranh khốc liệt, kèm theo thời tiết không thuận lợi gây khó khăn cho việc tiêu thụ hàng. Ngoài ra trong năm 2018, việc xử lý hàng hỏng, hàng lỗi mốt, quá date, xử lý hàng mất, hàng hủy ở Công ty Cổ phần FIT Cosmetics cũng góp phần lớn vào kết quả kinh doanh kém của công ty trong năm.

## C. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Danh sách ban điều hành

#### 1.1. Hội đồng quản trị

##### Chủ tịch HĐQT:

Họ và tên : NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 15/07/1970  
 Nơi sinh : Hà Nội  
 CMND : 011490956 Ngày cấp: 26/02/2007 Nơi cấp: Hà Nội  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Thạch Hà, Hà Tĩnh  
 Địa chỉ thường trú : P505 nhà 21, phố Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội  
 Trình độ văn hóa : Thạc sỹ

Trình độ chuyên môn : Tài chính - Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

1993 - 1996 : *Thư ký tại Mekong Corporation*

1996 – 2007 : *Phụ trách Phòng Mua hàng tại Công ty Shell Gas Việt Nam*

2007 - 10/2012 : *Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T*

10/2012 – Nay : *Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T*

19/1/2013 - Nay : *Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T, Thành viên HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ*

29/12/2014 – Nay : *Thành viên HĐQT Công ty CP Dược phẩm Cửu Long*

06/10/2015 – Nay : *Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ*

Chức vụ hiện nay : *Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ*

*Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T; Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Dược phẩm Cửu Long; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thuốc ung thư Benovas; Thành viên HĐQT Công ty CP FIT Consumer; Thành viên HĐQT Công ty Hạt giống TSC; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây, Thành viên HĐQT Công ty Westfood Hậu Giang, Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Dũng Tâm, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Euvipharm.*

Chức vụ đang  
nắm giữ tại  
tổ chức khác

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: : Không

Các khoản nợ đối với Công ty: : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: : 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện: : Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Hoàng Văn Hòa	Chồng	0
2	Hoàng Minh Tâm	Con	0

3	Hoàng Hạnh Minh	Con	0
4	Nguyễn Thị Thu Nga	Em gái	0
5	Nguyễn Xuân Hoàng	Em trai	0
6	Nguyễn Duy Thanh	Em trai	0
7	Công ty CP Tập Đoàn F.I.T	Phó Chủ tịch HĐQT	83.700.523 (56,69%)
8	Công ty CP Dược phẩm Cửu Long	Thành viên HĐQT	0
9	Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	Chủ tịch HĐQT	0
10	Công ty CP Đầu tư Dũng Tâm	Thành viên HĐQT	0
11	Công ty CP Hạt giống TSC	Thành viên HĐQT	0
12	Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất Khẩu Miền Tây	Thành viên HĐQT	0
13	Công ty CP Westfood Hậu Giang	Thành viên HĐQT	0
14	Công ty CP FIT Consumer	Thành viên HĐQT	0
15	Công ty cổ phần Dược phẩm Euvipharm	Thành viên HĐQT	0
16	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas	Thành viên HĐQT	0

**Thành viên HĐQT:**

Họ và tên:	<b>BÙI THANH HƯƠNG</b>
Giới tính:	Nữ giới
Ngày tháng năm sinh:	02/05/1971
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011532410 Ngày cấp: 29/01/2011 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	17/815 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số điện thoại:	091 555 68 69
Địa chỉ email:	
Trình độ chuyên môn:	Xuất nhập khẩu
Quá trình công tác:	
1995 - 2000:	<i>Hãng Hàng không quốc gia Việt Nam</i>
2000 - Nay:	<i>Phó Giám đốc Công ty TNHH TM Thăng Long Hà Nội</i>

19/1/2013 – 27/4/2018:

Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T

07/09/2015 - nay:

Thành viên HĐQT Công ty CP vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Các chức vụ công tác hiện nay:

Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (mã chứng khoán: TSC)

Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Phó Giám đốc Công ty TNHH TM Thăng Long Hà Nội;

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 24/8/2015), trong đó:

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):

0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Không

Những khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Nguyễn Nhật Sương	Con gái	0
2	Nguyễn Nhật Ánh	Con	0
3	Nguyễn Nhật Hạ	Con	0
4	Bùi Thanh Tùng	Bố (Đã mất)	
5	Nguyễn Thị Thuận	Mẹ	0
6	Bùi Thanh Bạch	Anh	0
7	Bùi Thanh Tân	Anh	0
8	Bùi Thị Thanh Hằng	Chị	0
9	Bùi Thị Thanh Huyền	Chị	0

10	Công ty TNHH TM Thăng Long Hà Nội	Phó Giám đốc	0
----	-----------------------------------	--------------	---

**Thành viên HĐQT:**

Họ và tên: **PHẠM CÔNG SINH**  
Giới tính: : Nam giới  
Ngày tháng năm sinh: : 13/08/1974  
Nơi sinh: : Thái Bình  
CMND: : 013005208, ngày cấp 28/08/2007, nơi cấp: Hà Nội  
Quốc tịch: : Việt Nam  
Dân tộc: : Kinh  
Địa chỉ thường trú: : Số 39, Tổ 9, Phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội  
Số điện thoại: : 0982.197.000 - 043.6628497  
Địa chỉ email: : sinh.pc@saonamgroup.com.vn  
Trình độ chuyên môn: : Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

*Từ 1998 đến 2007:*

: *Quản lý Trade – Marketing Công ty Procter & Gamble Co. Ltd. Viet Nam (P&G Vietnam)*

*Từ 2007 đến 2017:*

: *Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam*

*Từ 19/01/2013 đến 04/2018:*

: *Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T  
Thành viên HĐQT Công ty CP vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ*

*Từ 07/09/2015 đến nay*

Các chức vụ công tác hiện nay:

: *Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty CP vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (mã chứng khoán: TSC)*

: *Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần FIT Cosmetics; Thành viên HĐQT Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa, Thành viên HĐQT Công ty CP FIT Consumer; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dũng Tâm.*

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ 31/12/2017), trong đó:

Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):

+ Cá nhân sở hữu: : 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không

Những người liên quan có nắm giữ: Không  
cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công ty: : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Lê Thị Hương	Vợ	0
2	Phạm Anh Minh	Con	0
3	Phạm Công Sơn	Con	0
4	Phạm Công Lật	Bố	0
5	Nguyễn Thị Tình	Mẹ	0
6	Phạm Thị Lan	Em	0
7	Phạm Thị Nhung	Em gái	0
8	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics	Thành viên HĐQT	0
10	Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa	Thành viên HĐQT	0
11	Công ty CP FIT Consumer	Thành viên HĐQT	0
12	Công ty CP Đầu tư Dững Tâm	Thành viên HĐQT	0

**Thành viên HĐQT – Kiểm Tổng Giám Đốc:**

Họ và tên : Phan Minh Sáng

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 23/10/1975

Nơi sinh : Thái Bình

CMND : 012750482

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thái Bình

Địa chỉ thường trú : T2-04, Khu đô thị Ciputra, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại :

Trình độ văn hóa : Cử nhân

Trình độ chuyên môn : Kinh tế

Quá trình công tác	:
Thời gian	
01/1997 - 04/2000:	: Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty Liên doanh sản xuất phụ tùng ô tô xe máy GMN (Hưng Yên)
04/2000 - 07/2001:	: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần nước giải khát Delta (Long An)
09/2002 – 04/2007:	: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
03/2005 – 04/2009:	: Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
04/2009 – 07/2010:	: Tổng giám đốc – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
04/2011 – 02/2012:	: Tổng giám đốc – Công ty cổ phần giấy An Hòa (Tuyên Quang)
07/2010 – 03/2012:	: Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Hà Nội (Tập đoàn Geleximco – Hà Nội)
2013 – 04/2014:	: Giám đốc Kinh doanh – Công ty TNHH Một Thành Viên Xổ số điện toán Việt Nam (Bộ Tài Chính)
05/2014 đến nay:	: Phó Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám Đốc Cty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần FIT Cosmetics; Thành viên Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T; Thành viên HĐQT Công ty Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây, Thành viên HĐQT Công ty CP Westfood Hậu Giang, Thành viên HĐQT Công ty CP Hạt giống TSC; Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP Giống Cây trồng Nông Tín.
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
+ Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Lương Thị Sen	Mẹ ruột	0
2	Trần Thị Lan Hương	Vợ	0
3	Phan Hà Chi	Con	0
4	Phan Trần Minh Khôi	Con	0
5	Phan Thị Lan	Chị ruột	0
6	Phan Thị Soa	Chị ruột	0
7	Công ty CP Tập đoàn F.I.T	Thành viên HĐQT	83.700.523 (56,69%)
8	Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây	Thành viên HĐQT	0
9	Công ty CP Westfood Hậu Giang	Thành viên HĐQT	0
10	Công ty CP Hạt giống TSC	Thành viên HĐQT	0
11	Công ty CP Giống Cây trồng Nông Tín	Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	0
12	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics	Chủ tịch HĐQT	0

**Thành viên HĐQT:**

Họ và tên : Lê Xuân Vũ  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 11/04/1973  
Nơi sinh : Hà Nội  
CMND : 001073006719  
Quốc tịch : Việt nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 1102, CT1, Skylight, Ngõ Hòa Bình 6, 125D Minh Khai, Hà nội  
Số điện thoại : 0904389535  
Địa chỉ email : vu.lx@fitgroup.com.vn  
Trình độ chuyên môn : Kế toán  
Quá trình công tác  
1994 - 1996 :Coca-Cola Ngọc Hồi  
1996 – 2000 :Sakura Hà nội Plaza  
2000 - 2002 :Opera Business Centre



2003 – 2004	:Học Master (toàn thời gian) tại Australia
2004 - 2006	:Ford Vietnam Ltd :Shell Gas Hải phòng :Carlsberg Indochina/ South East Asia Breweries :Marie Stopes International :Vinmec Hospital
2006 - 2010	:T&T Commerical
2010 – 2014	:Phó Tổng giám đốc Phụ trách tài chính Công ty
2014 – 2015	Cổ phần Tập đoàn F.I.T
2015 – 2015	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thuốc ung
2015 - 2016	thư Benovas; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần
2017 – nay	FIT Cosmetics; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Today Cosmetics, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bất động sản F.I.T
Tổng số CP nắm giữ, trong đó	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác)	: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Trương Thị Giáng Hương	Vợ	0
2	Lê Xuân Ngọc Mai	Con	0
3	Lê Xuân Ngọc Trang	Con	0
4	Lê Xuân Vũ Lâm	Con	0
5	Lê Thị Cẩm Vân	Chị	0
6	Phạm Hồng Quân	Anh rể	0
6.1	Cty TNHH Công Nghệ Sapa Việt nam	Giám đốc	0
6.2	Cty TNHH Vinkocom	Giám đốc	0
6.3	Cty TNHH VN green Energy Power	Giám đốc	0

7	Công ty CP Đầu tư Bất động sản F.I.T	Chủ tịch HĐQT	0
8	Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây	Thành viên HĐQT	0
9	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics	Thành viên HĐQT	0
10	Công ty Cổ phần Today Cosmetics	Thành viên HĐQT	0
11	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas	Thành viên HĐQT	0
12	Công ty Cổ phần Tập đoàn FIT	Phó TGĐ Tài Chính	83.700.523 (56,69%)

## 1.2. Ban Kiểm soát

### Trưởng Ban Kiểm soát:

Họ và tên : Ninh Thị Phương  
Giới tính : Nữ  
Ngày tháng năm sinh : 22/05/1983  
Nơi sinh : Nam Định  
CMND : 013136448  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : P806 - Chung cư An Lạc - Tổ 13 - P. Cầu Diễn – Q.Nam Từ Liêm – Hà Nội  
Điện thoại : 0983.381.013  
Trình độ văn hóa : Cử nhân  
Trình độ chuyên môn : Kế toán – Kiểm toán  
Quá trình công tác:  
2007 - Nay : Kế toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T  
Chức vụ hiện nay: : Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Kế toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T  
: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam ;  
: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Today Cosmetics.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Ninh Viết Thái	Bố	0

2	Phạm Thị Chất	Mẹ	0
3	Ninh Việt Tiến	Anh	0
4	Ninh Việt Đoàn	Anh	0
5	Ninh Thanh Xuân	Chị	0
6	Bùi Văn Mạnh	Chồng	0
7	Bùi Nam Khánh	Con	0
8	Bùi Ngân Khánh	Con	0
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam	Thành viên BKS	0
10	Công ty Cổ phần Today Cosmetics	Thành viên BKS	0

**Thành viên Ban Kiểm soát:**

Họ và tên : **Phí Xuân Trường**  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 22/09/1989  
Nơi sinh : Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc  
CMND : 112401889  
Quốc tịch : Việt nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Hà Nội  
Địa chỉ thường trú : 110 Thù Y, Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
Quá trình công tác:  
Từ 07/2005 – 02/2009 : Chuyên viên công ty thông tin di động VMS MobiFone  
: Trưởng phòng quan hệ quốc tế công ty cổ phần viễn thông di động toàn cầu Gtel Mobile  
Từ 03/2009 – 09/2012: : Chuyên viên đầu tư – Công ty cổ phần đầu tư quốc tế VNPT (VNPT Global)  
: Chuyên viên phòng đầu tư – Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T  
Từ 04/2013 – 02/2014: : Chuyên viên phòng đầu tư – Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T  
Từ 03/2014 – 9/2017: : Giám đốc Đầu tư - Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T  
Từ 09/2017 – nay : Thành viên BKS Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ  
: Giám đốc Đầu tư – Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T  
Chức vụ công tác hiện nay: : Giám đốc Đầu tư – Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: : Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Cửu Long;  
: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán

Đại Nam  
Thành viên Ban kiểm soát  
: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích: Không có  
Công ty  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không có  
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: : 0 cổ phần  
Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần  
+ Được ủy quyền đại diện: : 0 cổ phần

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Phí Hữu Sanh	Cha ruột	0
2	Bùi Minh Tú	Mẹ ruột	0
3	Phí Hữu Lâm	Anh ruột	0
4	Công ty Cổ phần chứng khoán Đại Nam	Chủ tịch HĐQT	0

**Thành viên Ban Kiểm soát:**

Họ và tên : **NGUYỄN THÙY THƯƠNG**  
Giới tính : Nữ  
Ngày tháng năm sinh : 03/12/1983  
Nơi sinh : Hà Nội  
CMND : 012401449 Ngày cấp: 18/09/2010 Nơi cấp: Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Hà Nội  
Địa chỉ thường trú : P508 – 17T10 – Trung Hòa – Cầu Giấy - HN  
Điện thoại  
Trình độ văn hóa : MBA  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, thạc sĩ Quản trị Kinh doanh  
Quá trình công tác:  
T4/2005- T6/2008 : Chuyên viên tư vấn tài chính- Cty CK Thăng Long  
T6/2008 – T6/2010 : Phó phòng tư vấn TCDN- khối dịch vụ ngân hàng đầu tư- Cty Chứng khoán MB

T6/2010- T5/2014

: Trưởng phòng tư vấn tài chính DN-khois dịch vụ ngân hàng đầu tư- Cty Chứng khoán MB

T5/2014- nay

: Thành viên Ban Kiểm soát Cty CP vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

: Không

Hành vi vi phạm pháp luật

: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty

: Không

Các khoản nợ đối với Công ty

: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân:

0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện:

0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Trịnh An Phong	Chồng	0
2	Trịnh An Phúc	Con	0
3	Trịnh An Bảo Trúc	Con	0
4	Nguyễn Đức Thanh	Bố	0
5	Hoàng Thị Thi	Mẹ	0
6	Nguyễn Hoàng Thơ	Chị ruột	0

### 1.3. Ban Tổng Giám đốc

**Tổng giám đốc: Phan Minh Sáng**

Lý lịch đã trình bày ở trên

**Phó Tổng Giám đốc: Phạm Vũ Hà**

Họ và tên:

**PHẠM VŨ HÀ**

Giới tính:

: Nam giới

Ngày tháng năm sinh:

: 07/6/1976

Nơi sinh:

: Thanh Oai, Hà Nội

CMND:

: 001076006732, ngày cấp 21/08/2015, nơi cấp:  
Công An Hà Nội

Quốc tịch: : Việt Nam  
 Dân tộc: : Kinh  
 Địa chỉ thường trú: : Tổ 11, phường Phú Diễm, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
 Số điện thoại: 0982.197.000 - 043.6628497  
 Địa chỉ email: ha.pv@tsccantho.com.vn  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh  
 Quá trình công tác:  
 Từ 2006 đến nay: : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Vật Tư kỹ thuật Nông Nghiệp Cần Thơ.  
 Từ 2000 đến 2006 : : Công ty Liên doanh sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Hưng Yên – Trưởng phòng thu mua  
 Các chức vụ công tác hiện nay: : Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ  
 : Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Giám đốc Công ty TNHH Nông nghiệp Quốc tế TPP  
 Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ 31/12/2017), trong đó:  
 Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ đồng Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):  
 + Cá nhân sở hữu: : 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ  
 Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không  
 Những người liên quan có nắm giữ cổ: Không  
 phiếu của tổ chức niêm yết:  
 Những khoản nợ đối với Công ty: : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Vợ	0
2	Phạm Vũ Anh Đức	Con	0

3	Phạm Ngọc Linh	Con	0
4	Phạm Vũ Đin	Bố	0
5	Nguyễn Thị Thìn	Mẹ	0
6	Phạm Vũ Giang	Em trai	0
7	Phạm Vũ Tuân	Em trai	0
8	Công ty TNHH Nông nghiệp Quốc tế TPP	Giám đốc	0

#### 1.4. *Kế Toán trưởng:*

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ TRANG**  
Giới tính : Nữ  
Ngày tháng năm sinh : 22/10/1988  
Nơi sinh : Thanh Hóa  
CCCD : 038188000679  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Thanh Hóa  
Địa chỉ thường trú : 17T4, Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại : 0969690699  
Trình độ văn hóa : Đại học  
Trình độ chuyên môn : Kế toán- phân tích- kiểm toán  
Quá trình công tác  
- 2013 – T10/2016 *Kế toán tổng hợp- Công ty cổ phần đầu tư Dũng Tâm*  
- T10/2016-T1/2017 *Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư Thương mại Hoa Sen Việt Nam*  
- T1/2017-nay *Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ*  
*Kế toán trưởng – Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ*  
Chức vụ hiện nay:  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác *Kế toán trưởng- Công ty CP Giống Cây trồng Nông Tín*  
Hành vi vi phạm pháp luật Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty Không  
Các khoản nợ đối với Công ty: Không  
Số lượng cổ phiếu đang nắm 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

giữ:

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối Quan hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)
1	Nguyễn Việt Chính	Cha ruột	0
2	Nguyễn Thị Lý	Mẹ ruột	0
3	Nguyễn Việt Chung	Anh ruột	0
4	Nguyễn Ngọc Bích	Chồng	0
5	Nguyễn Thái Sơn	Con	0
6	Công ty CP Giống Cây trồng Nông Tín	Kế toán trưởng	0

## 2. Những thay đổi trong ban điều hành

### 3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Cuối năm 2018, tổng số lượng cán bộ công nhân viên Công ty là 8 người (năm 2017 là 11 người)

## D. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### 1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm Công ty đã đầu tư tài chính các khoản sau:

- Chi Hợp tác đầu tư, gửi tiết kiệm: 61,8 tỷ đồng

### 2. Các công ty con, công ty liên kết

**Công ty Cổ phần Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Miền Tây** là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5703000045, ngày 18 tháng 06 năm 2003 (đăng ký thay đổi và cấp lại lần thứ 10 số 1800512175 ngày 31/01/2018) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là Chế biến và bảo quản rau quả, thu mua và chế biến nông sản, thực phẩm xuất khẩu, nhập khẩu bao bì phục vụ cho đóng gói thành phẩm, kinh doanh vật tư nông nghiệp. Trong năm Công ty đã cho đi vào hoạt động dây chuyền sản xuất thạch dừa tiêu chuẩn tiên tiến, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Westfood vừa đầu tư phát triển thêm vùng nguyên liệu riêng dưa leo (dưa chuột) với mục đích phát triển dòng sản phẩm dưa leo đóng lon mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng trên thị trường và qua đó gia tăng lợi nhuận, doanh thu cho công ty. Báo cáo năm 2018 của Công ty có lãi sau thuế trong kỳ là 14.647.724.280 đồng, vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2018 là 396.573.886.978 đồng.



**Công ty Cổ phần Hạt Giống TSC** được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801361391 đăng ký lần đầu ngày 08/10/2014 và thay đổi lần thứ 1 ngày 05 tháng 03 năm 2015, thay đổi lần 2 ngày 19 tháng 10 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp. Công ty mới đi vào hoạt động và doanh thu bán hàng trong năm chủ yếu là từ buôn bán hạt giống. Báo cáo năm 2018 của Công ty có lỗ sau thuế trong kỳ là âm 5.620.793 đồng, vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2018 là 193.914.899.530 đồng.

**Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Nông Tín** là công ty cổ phần được thành lập mới theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3901167137 ngày 12 tháng 7 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, và giấy phép điều chỉnh lần tám ngày 21 tháng 6 năm 2016. Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh hạt giống. Do ảnh hưởng của khủng hoảng hạt giống (đặc biệt là Ngô) năm 2016, hàng loạt các Đại lý, công ty không thể thu hồi được công nợ dẫn đến việc phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Báo cáo năm 2018 của Công ty Cổ phần có lỗ sau thuế trong kỳ là âm 2.567.452.125 đồng, vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2018 là 12.523.124.535 đồng.

**Công ty Cổ phần FIT Consumer** là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0313522734 ngày 6 tháng 11 năm 2015 (cấp lần 2 vào ngày 04 tháng 01 năm 2019) do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Ngành nghề kinh doanh của Công ty phân phối hàng tiêu dùng, mỹ phẩm, nước uống. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ năm 2016, Theo kế hoạch đầu tư ban đầu trong 3 năm đầu tiên (2016-2018), công ty tập trung xây dựng mạng lưới bán hàng, mở rộng thị phần, chấp nhận thua lỗ. Báo cáo năm 2018 của Công ty Cổ phần FIT Consumer có lỗ sau thuế trong kỳ là âm 22.734.492.904 đồng, vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2018 là 1.240.156.195.840 đồng.

Công ty Cổ phần FIT Cosmetics hoạt động trong lĩnh vực phân phối ngành hàng hóa mỹ phẩm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104344157 ngày 11/12/2009 (thay đổi lần thứ 12 ngày 04 tháng 01 năm 2019). Vốn đầu tư tại ngày 31/12/2018 là 423.224.780.000 đồng. Báo cáo năm 2018 của Công ty Cổ phần FIT Cosmetics có lỗ sau thuế trong kỳ là âm 41.293.845.786 đồng.

**Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa:** hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nước khoáng và các sản phẩm từ nước khoáng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200283916 ngày 09/6/2006 thay đổi lần thứ 9 ngày 16/01/2017. Vốn đầu tư tại ngày 31/12/2018 là 364.580.855.673 đồng. Báo cáo năm 2018 của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa có lỗ sau thuế chưa phân phối trong kỳ là âm 224.356.194 đồng.

**Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang** hoạt động trong lĩnh vực chế biến, bảo quản rau quả và hoạt động bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300265343 ngày 14 tháng 9 năm 2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp. Công ty Cổ phần Westfood đang trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng.

## **E. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

### **1. Tình hình tài chính**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	2.057,3	2.019,6	98%
Doanh thu thuần	824,8	778,4	94%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(22,6)	(29,7)	131%
Lợi nhuận khác	(1,4)	0,4	-27%
Lợi nhuận trước thuế	(24)	(29,3)	122%
Lợi nhuận sau thuế	(30,1)	(30,7)	102%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

## 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú/Note
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,5	2,4	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)	2,09	1,97	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	9,71%	9,78%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	10,7%	10,84%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8,93	8,83	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,40	0,39	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,04)	(0,04)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,02)	(0,02)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,01)	(0,02)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,03)	(0,04)	
.....			

## F. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### 1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 147.648.084 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 147.648.084 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 147.648.084 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

## 2. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày: 21/3/2019

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	2522	146.821.183	1.468.211.830.000	99,44
1	Cổ đông tổ chức	24	85.746.655	857.466.550.000	58,08
	Trong đó: Nhà nước	0	-	-	0,0
2	Cổ đông cá nhân	2498	61.074.528	610.745.280.000	41,36
II	Cổ đông nước ngoài	60	826.901	8.269.010.000	0,56
1	Cổ đông tổ chức	4	30.383	303.830.000	0,02
2	Cổ đông cá nhân	56	796.518	7.965.180.000	0,54
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2582</b>	<b>147.648.084</b>	<b>1.476.480.840.000</b>	<b>100</b>

## 3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2018, vốn đầu tư của chủ sở hữu là không đổi.

## 4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có

## 5. Các chứng khoán khác:

Trong năm 2018, công ty không thực hiện bất kỳ đợt phát hành chứng khoán nào.

## G. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### 1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

### 2. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

### 3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

### 4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

## H. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/
- c) Hoạt động đào tạo người lao động/
  - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/
  - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/

Đơn vị tính: người

Phân theo giới tính	Số lượng người tại 31/12/2018
- Nam	5
- Nữ	3
Phân theo trình độ chuyên môn	Số lượng người tại 31/12/2018
- Trên đại học	2
- Đại học	3
- Cao đẳng, trung cấp	
- Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	3
Phân theo thời hạn hợp đồng	Số lượng người tại 31/12/2018
- Không xác định thời hạn	1
- Có xác định thời hạn	4
- Khoán việc/thời vụ	3

### 1. Các chính sách đối với người lao động

Đối với Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, con người là nguồn tài nguyên, là động lực quyết định kết quả hoạt động của Công ty. Với tiêu chí gắn trách nhiệm với quyền lợi, khuyến khích tính sáng tạo trong công việc, gắn liền với chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn mà không phải doanh nghiệp nào ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long hay khu vực phía Nam cũng có được, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, thể hiện được tính năng động và góp phần hiệu quả vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 2. Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Ngoài ra, khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, TSC có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ, đồng thời thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn hoặc có thành tích xuất sắc;

Điều kiện làm việc: Công ty cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc cho CBCNV. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

### 3. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Chính sách đãi ngộ hợp lý thể hiện qua quy chế tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, phản ánh đúng kết quả người lao động.

Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty còn có thưởng thêm cho CBCNV vào các dịp lễ, tết. Ngoài ra, hàng năm Công ty còn trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho tất cả CBCNV Công ty.

#### **4. Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Hàng năm, các phòng/ bộ phận Công ty lập kế hoạch tuyển dụng, xác định chức danh, số lượng nhân sự cần tuyển và thời điểm tuyển dụng, để làm cơ sở thực hiện.

Trong trường hợp phát sinh nhu cầu nhân sự đột xuất do: công việc phát sinh, nhân sự thôi việc, điều chuyển, cử đi học hoặc thăng tiến ... thì phòng/ bộ phận Công ty lập kế hoạch tuyển dụng đột xuất.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và nhu cầu thực tế gắn với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong từng thời kỳ. Căn cứ định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty đề ra, Phòng Hành chính – Nhân sự lập kế hoạch đào tạo gắn với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty, trình Tổng Giám đốc xem xét, phê duyệt. Kế hoạch đào tạo của Phòng Hành chính – Nhân sự lập ra phải theo nhu cầu đào tạo cán bộ, nhân viên của các Phòng, Ban, Bộ phận công tác; đồng thời phải mang tính chất tiên liệu, dự báo nhu cầu đào tạo nhân sự như một nguồn lực để hỗ trợ cho Công ty hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh hàng năm đề ra

##### *7.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

##### *7.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN*

## **I. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (BAN GIÁM ĐỐC BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH MỌI MẶT CỦA CÔNG TY**

### *1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Năm 2018, kết quả kinh doanh của công ty không đạt được so với kế hoạch đề ra, từ Doanh thu cho tới Lợi nhuận ròng. Và so với năm 2017 thì có sự sụt giảm về Doanh thu cũng như Lợi nhuận. Các nguyên nhân chính đã được phân tích và giải thích ở các phần trên của Báo cáo. Về phía Ban Giám đốc, năm 2018 vẫn thực hiện đúng theo chủ trương đã đề ra, quản lý giám sát việc kinh doanh của các công ty con, tuy nhiên hiệu quả thì chưa đạt được như mong đợi, chủ yếu đến từ nguyên nhân khách quan.

### **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
1	Doanh thu thuần	778,4
2	Giá vốn hàng bán	665,3
3	Lợi nhuận gộp	113,1

4	4.1 Chi phí bán hàng	84,4
	4.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	39,3
	4.3 Chi phí tài chính	8,4
	Trong đó: Chi phí lãi vay	2
5	Doanh thu hoạt động tài chính	8,2
6	Lợi nhuận khác	0,4
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(29,3)
8	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,7
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(30,7)
10	Lợi nhuận sau thuế (của công ty mẹ)	(26,5)

### So sánh với kế hoạch

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2018 (tỷ đồng)	So sánh với kế hoạch
Doanh thu thuần	1.027,5	778,4	76%
Lợi nhuận sau thuế (của công ty mẹ)	23,3	(26,5)	-114%

Năm 2018, TSC đạt 76 % kế hoạch doanh thu, Lợi nhuận sau thuế đạt -30,7 tỷ, trong đó phần lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt -26,5 tỷ đồng thấp hơn so với kế hoạch đề ra.

### Tình hình tài sản

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Chênh lệch	
			(+/-)	(%)
Tổng tài sản	2.057,3	2.019,6	(37,6)	-2%
Nợ xấu (Nợ phải thu, trả trước khó đòi)	25,9	32,3	6,4	25%
Nợ phải trả	199,8	197,6	(2,2)	-1%

Tổng tài sản giảm 37,6 tỷ, nợ xấu tăng 6,4 tỷ dẫn đến trích lập dự phòng thêm 2,9 tỷ ảnh hưởng đến KQKD năm 2018. Nợ phải trả giảm 2,2 tỷ.

Công ty kì vọng cao với những nỗ lực tái cấu trúc và các yếu tố vĩ mô dự kiến sẽ có chuyển biến thuận lợi, chúng tôi sẽ hoàn thành được kế hoạch đề ra cho năm 2019:

**Đối với mảng kinh doanh thương mại:** Công ty đã chủ động thu hẹp mảng kinh doanh nông sản để giảm tối đa rủi ro, do thị trường nông sản vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục.

**Đối với mảng kinh doanh giống cây trồng:** Công ty đã tạm ngừng hoạt động, Công ty cũng tiếp tục tìm cách thoái vốn tại Công ty Nông Tín và Công ty giống cây trồng TSC.

**Đối với mảng ngành hàng tiêu dùng:** Trong năm 2018, TSC tiếp tục có sự đầu tư mạnh mẽ vào công ty Cổ phần FIT Consumer, là công ty phân phối của 02 công ty liên kết: Công ty cổ phần nước khoáng Khánh Hòa và Công ty Cổ phần FIT Cosmetics. Trong năm 2018 ngành hàng này gặp phải nhiều khó khăn do tình hình thị trường cạnh tranh khốc liệt, thời tiết xấu

khiến việc tiêu thụ mặt hàng nước chậm, lợi nhuận tạo ra không đủ để bù đắp các khoản chi phí phát sinh. Tuy nhiên, do đang trong quá trình phát triển thị trường và xây dựng kênh phân phối nên sự sụt giảm lợi nhuận của ngành hàng này là trong dự tính. Theo dự kiến, việc đầu tư vào mảng ngành hàng tiêu dùng sẽ bắt đầu phát huy tích cực từ năm 2019, đưa mảng này thành mảng kinh doanh có lãi.

**Chế biến thực phẩm:** Công ty cổ phần chế biến thực phẩm xuất khẩu miền Tây – Westfood đã đầu tư phát triển thêm vùng nguyên liệu riêng dưa leo (dưa chuột) với mục đích phát triển dòng sản phẩm dưa leo đóng lon mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng trên thị trường và qua đó gia tăng lợi nhuận, doanh thu cho công ty. Năm 2018, ngoài việc phát triển các vùng nguyên liệu riêng, Westfood đã đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất thạch dừa với hệ thống máy móc trang thiết bị hiện đại (hiện Westfood đang sở hữu 4 dây chuyền IQF và 2 dây chuyền đóng lon thanh trùng theo công nghệ sản xuất tiêu chuẩn Châu Âu cùng hệ thống dây chuyền tiền đông, cắt và cấp đông nhanh cá thể hoàn toàn tự động) đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Đây chính là một trong những lý do nổi trội nhất khiến cho không chỉ các đối tác Hàn Quốc mà còn nhiều đối tác tiềm năng khác như Nhật Bản, Châu Âu, Mỹ... tin tưởng lựa chọn Westfood là đối tác tin cậy và hợp tác lâu dài.

Với những yếu tố sẵn có về vùng nguyên liệu và về hạ tầng cơ sở, Westfood hiện đang có sự chuyển mình mạnh mẽ với những bước tiến vượt trội. Bên cạnh đó với sự đầu tư lớn và hoạch định chiến lược rõ ràng từ công ty mẹ là Tập đoàn FIT, Westfood đang trên đà phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có của mình, hướng tới trở thành một trong top những công ty xuất nhập khẩu trái cây đóng lon lớn tại Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh của công ty mẹ năm 2018 cũng được tái cơ cấu theo hướng tập trung nguồn lực cho các mảng kinh doanh tốt và tối ưu hóa chi phí.

### Phương hướng hoạt động trong năm 2019

Mảng thực phẩm: CTCP Chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây (West Food) sẽ tiếp tục mở rộng đầu tư vào vùng nguyên liệu nhằm tăng tính chủ động và cải thiện biên lợi nhuận kinh doanh. Nhiệm vụ quan trọng trong năm 2019 là tăng năng lực sản xuất, mở rộng đầu tư để đảm bảo đáp ứng được những đơn đặt hàng lớn từ bạn hàng nước ngoài, duy trì hiệu quả kinh doanh ổn định.

TSC cũng sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát triển trong mảng ngành hàng tiêu dùng, TSC sẽ đẩy mạnh đầu tư phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng doanh thu và đầu tư có chiều sâu vào ngành hàng này, mục tiêu đưa FIT Consumer lên hàng ngũ những doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành hàng FMCG.

### Kế hoạch kinh doanh năm 2019:

Với các kế hoạch trên, Ban Giám đốc TSC đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2019 với các chỉ tiêu như sau:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
Doanh thu thuần	778,4	738
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(29,3)	17,9

Lợi nhuận sau thuế	(30,7)	1,4
Lợi nhuận sau thuế (của cổ đông công ty mẹ)	(26,5)	0,8

## J. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

HĐQT thường xuyên giám sát các công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc để thực hiện kịp thời tiến độ kinh doanh.

HĐQT Công ty tổ chức các buổi họp cùng với đại diện lãnh đạo các công ty con để nghe báo cáo đánh giá công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ kiểm toán cũng như quản trị doanh nghiệp tại các công ty con. Từ đó, HĐQT đưa ra các ý kiến và biện pháp xử lý vấn đề phát sinh, các chiến lược kinh doanh kịp thời, áp định mức chi phí quản lý doanh nghiệp, doanh thu... nhằm bảo toàn nguồn vốn góp của công ty mẹ, đảm bảo việc hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tại các công ty con.

Từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 cho đến nay, HĐQT và Ban kiểm soát công ty đã tiến hành 5 phiên họp. Xét tổng quan, HĐQT công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cũng như các qui định của pháp luật, hướng tới mục tiêu cao nhất là đem lại giá trị, lợi ích cho cổ đông.

Tính cả năm 2018, doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 778,4 tỷ đồng, đạt 76 % doanh thu theo kế hoạch đặt ra tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2018 âm 26,5 tỷ đồng, thấp hơn so với kế hoạch đề ra là 49,7 tỷ, nguyên nhân chưa hoàn thành kế hoạch là do những biến động về tình hình vĩ mô, tình hình sản xuất và xuất khẩu nông sản gặp nhiều khó khăn, thị trường hàng tiêu dùng cạnh tranh khốc liệt. Các công ty trong nhóm TSC vẫn trong giai đoạn đầu tư mạnh mẽ để xây dựng nhà máy, mở rộng hệ thống phân phối, mạng lưới khách hàng nên lợi nhuận thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh không đủ để bù đắp chi phí. Các hoạt động thương mại và giao dịch của TSC mẹ cũng được thu hẹp. Sự sụt giảm doanh thu này là cần thiết vì những giá trị cổ đông trong tương lai.

Theo dự báo, năm 2019 sẽ có nhiều sự chuyển biến hơn về tình hình kinh tế vĩ mô cho đến nội tại công ty, Ban lãnh đạo Công ty cũng định hướng TSC sẽ tiếp tục tập trung vào những mảng hoạt động vốn được coi là thế mạnh của mình và tiếp tục tái cơ cấu để kiện toàn bộ máy tổ chức và hoạt động.

Đối với mảng thương mại, dưới sự lãnh đạo của HĐQT, TSC đã có xây dựng cơ cấu bộ máy tổ chức nhỏ gọn, trình độ nhân sự cao. Đối với hoạt động xuất khẩu nông sản – tinh bột sắn, thị trường chủ lực vẫn là Trung Quốc.

Trong lĩnh vực thực phẩm, năm 2018 có sự sụt giảm về Lợi nhuận so với năm 2017 chủ yếu đến từ việc thay đổi cơ cấu đầu tư dẫn đến doanh thu tài chính giảm.

Trong năm 2018, ngành hàng tiêu dùng mà công ty đầu tư vào đã cho ra đời những với các sản phẩm đồ uống chất lượng, sản phẩm chăm sóc cá nhân, gia đình đáp ứng được tiêu chí sạch, thân thiện với người tiêu dùng. Những nhóm hàng này đã xây dựng thành công những thương hiệu sản phẩm có giá trị, được thị trường biết đến và đón nhận, tiếp tục được đầu tư rất mạnh để mở rộng về quy mô, độ phủ sóng, hứa hẹn sẽ đem lại thành công lớn trong tương lai gần;

Những công việc chủ yếu đã thực hiện:



Trong năm 2018, HĐQT đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy nhân sự.

HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu công việc. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng qui định; các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận rất lớn của người lao động trong toàn Công ty. Đây cũng chính là một trong những nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển vững chắc của Công ty

Các thành viên HĐQT là những người am hiểu các ngành nghề hoạt động và có nhiều kinh nghiệm nên đã đóng góp được nhiều ý kiến xác đáng, mang lại hiệu quả cao cho công tác quản lý công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong việc xử lý các vấn đề khó khăn trong hoạt động của Công ty.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát theo dõi sát sao, nhằm đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty

Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện chính xác, đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành; không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; quan tâm và không ngừng nâng cao chất lượng cán bộ quản lý của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai cụ thể các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với Nghị quyết HĐQT và NQ ĐHĐCĐ đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT Công ty tiếp tục có những chỉ đạo, định hướng công ty theo sát thị trường, đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất hiện tại, đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu. Tiếp tục mục tiêu tái cơ cấu ngành nghề hiện tại theo hướng giảm tỷ trọng các hoạt động kinh doanh không còn là thế mạnh, tiếp tục phát huy những hoạt động mang lại hiệu quả cho công ty.

## **K. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### *1. Hội đồng quản trị*

HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ hiện tại có 05 thành viên bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh	Hình thức	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm tại các công ty khác
1	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	0	12
2	Ông Phan Minh Sáng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều	0	5

			hành		
3	Ông Phạm Công Sinh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	0	5
4	Bà Bùi Thanh Hương	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên HĐQT không điều hành	0	3
5	Ông Lê Xuân Vũ	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên HĐQT không điều hành	0	6

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban nào trực thuộc Hội đồng quản trị

Hoạt động của Hội đồng quản trị Trong năm 2018, HĐQT công ty đã tổ chức thành công 7 cuộc họp HĐQT và thông qua các vấn đề sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/2018/NQ-HĐQT/TSC	02/01/2018	Về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Cần Thơ
2	Số 02/2018/NQ-HĐQT/TSC	13/3/2018	Về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
3	Số 03/2018/NQ-HĐQT/TSC	09/7/2018	Về việc lựa chọn công ty kiểm báo cáo tài chính năm 2018
4	Số 04/2018/NQ-HĐQT/TSC	25/7/2018	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
5	Số 04a/2018/NQ-HĐQT/TSC	22/8/2018	Về việc phê duyệt ủy quyền làm việc với môi giới và cam kết phương thức chuyển nhượng Cổ phần do Công ty sở hữu.
6	Số 05/2018/NQ-HĐQT	15/11/2018	Về việc thông qua hợp đồng giao dịch với các bên có liên quan
7	Số 06/2018/NQ-HĐQT/TSC	01/12/2018	Về việc thông qua phương án nhận tín dụng từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank)

*Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập*

Thành viên HĐQT độc lập đã làm tốt vai trò giám sát đối với các hoạt động, quyết định của Hội đồng quản trị công ty đảm bảo quyền lợi chính đáng của cổ đông công ty.

## 2. Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Bà Ninh Thị Phương	Trưởng Ban kiểm soát	0 cổ phần
2	Bà Nguyễn Thùy Thương	Thành viên BKS	0 cổ phần
3	Ông Phí Xuân Trường	Thành viên BKS	0 cổ phần

Hoạt động của Ban kiểm soát (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Trong năm 2018, Ban kiểm soát công ty tổ chức 2 cuộc họp để xem xét và đánh giá về hoạt động giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc công ty. Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ đã được quy định, Ban Kiểm soát đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc quản trị và điều hành Công ty, cụ thể:

- Giám sát quá trình tổ chức phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2018 của Công ty; Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, triển khai thực hiện kế hoạch, chiến lược kinh doanh năm 2018.
  - Giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành, qua đó thấy được sự cố gắng của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định trong quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc là phù hợp với điều kiện thực tế và tuân thủ các quy định, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của Cổ đông đã được thực hiện đúng và đầy đủ.
  - Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập Báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo kiểm toán năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập/tháng	Thu nhập cả năm
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Chủ tịch HĐQT	4.000.000	48.000.000
2	Phan Minh Sáng	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000
3	Bùi Thanh Hương	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000
4	Phạm Công Sinh	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000
5	Lê Xuân Vũ	Thành viên HĐQT	3.000.000	27.000.000
<b>II</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
1	Ninh Thị Phương	Trưởng Ban Kiểm soát	2.000.000	18.000.000
2	Nguyễn Thùy Thương	TV Ban Kiểm soát	1.500.000	18.000.000
3	Phí Xuân Trường	TV Ban Kiểm soát	1.500.000	18.000.000
<b>III</b>	<b>BAN TGD</b>			
1	Phan Minh Sáng	Tổng Giám Đốc	56.780.000	681.360.000
2	Phạm Vũ Hà	Phó Tổng Giám Đốc	10.000.000	120.000.000
3	Nguyễn Thị Trang	Kế toán trưởng	17.668.000	212.016.000

4. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*

Trong năm 2018, không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

5. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:*

- Doanh thu từ việc cho Công ty Westfood thuê kho năm 2018: 1,744 tỷ đồng

6. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị, điều hành của Ban Giám đốc và đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị đối với bộ máy điều hành. Thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản trị công ty.

**L. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1. *Ý kiến ngoại trừ kiểm toán: Không có*

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*

(Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco đánh giá Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phan Minh Súng*

